CÔNG BỐ THÔNG TIN ESG VÀ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG MỚI NỔI: BẰNG CHỨNG TỪ PHÂN TÍCH TRẮC LƯỢNG THƯ MỤC

ThS. Nguyễn Tấn Đạt* - PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Dung - PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang*****

Công bố thông tin môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) ngày càng được xem là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao tính minh bạch và cải thiện hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc giảm bất cân xứng thông tin và các chi phí phát sinh từ vấn đề đại diện, công bố thông tin ESG có thể góp phần làm giảm chi phí vốn và nâng cao giá trị doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, nghiên cứu này sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục nhằm phân tích một cách có hệ thống các nghiên cứu học thuật về mối quan hệ giữa công bố thông tin ESG và hiệu quả tài chính doanh nghiệp. Dữ liệu được thu thập từ cơ sở dữ liệu Scopus với mẫu gồm 590 bài báo khoa học được lựa chọn theo khung PRISMA. Kết quả cho thấy công bố thông tin ESG đang nổi lên như một cơ chế thông tin trung tâm, liên kết các hoạt động ESG với các hệ quả tài chính quan trọng, đồng thời phản ánh vai trò ngày càng gia tăng nhưng còn hạn chế về mức độ liên kết học thuật của các nghiên cứu tại các thị trường mới nổi.

• Từ khóa: *công bố thông tin ESG; hiệu quả tài chính; thị trường mới nổi; trắc lượng thư mục; VOSviewer.*

Environmental, social, and governance (ESG) disclosure has become increasingly important in enhancing corporate transparency and improving firms' financial performance. By reducing information asymmetry and agency-related costs, ESG disclosure may contribute to lower cost of capital and higher firm value. Against this background, this study adopts a bibliometric approach to provide a systematic overview of academic research examining the relationship between ESG disclosure and corporate financial performance. The data are collected from the Scopus database, comprising a sample of 590 peer-reviewed journal articles selected in accordance with the PRISMA framework. The findings indicate that ESG disclosure has emerged as a central information mechanism linking ESG activities to key financial outcomes, while also highlighting the growing but still weakly connected body of research focusing on emerging markets.

• Key words: *bibliometric analysis; ESG disclosure; financial performance; emerging markets; VOSviewer.*

Ngày nhận bài: 15/6/2025
Ngày gửi phản biện: 02/12/2025
Ngày duyệt đăng: 14/01/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i306.11

1. Giới thiệu

Trong hai thập kỷ gần đây, công bố thông tin môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (Environmental, Social and Governance - ESG) đã trở thành một chủ đề trung tâm trong nghiên cứu kế toán và tài chính doanh nghiệp (Friede et al., 2015; Gillan et al., 2021). Ban đầu, ESG chủ yếu được tiếp cận như một tập hợp các hoạt động phi tài chính phản ánh trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của thị trường vốn và yêu cầu ngày càng cao về minh bạch thông tin, nghiên cứu gần đây ngày càng nhấn mạnh vai trò của công bố thông tin ESG như một cơ chế truyền tải thông tin quan trọng giữa doanh nghiệp và các bên tham gia thị trường, qua đó góp phần giảm bất cân xứng thông tin và ảnh hưởng đến các quyết định tài chính (Dhaliwal et al., 2014; Dhaliwal et al., 2011).

Tại Việt Nam, các bằng chứng thực nghiệm về mối quan hệ giữa công bố thông tin ESG và hiệu quả tài chính doanh nghiệp hiện vẫn còn hạn chế và chưa đưa ra kết luận thống nhất. Một số nghiên cứu cho thấy tác động của công bố thông tin ESG, đặc biệt là các khía cạnh xã hội và quản trị, đến hiệu quả tài chính doanh nghiệp còn chưa rõ ràng hoặc chỉ ở mức độ hạn chế. Chẳng hạn, Thuy et al. (2021) chỉ ra rằng mức độ công bố thông tin về sự tham gia xã hội chỉ giải thích một phần nhỏ sự biến động trong hiệu quả kinh doanh của các công ty niêm yết, mặc dù một số hoạt động xã hội cụ thể có ảnh hưởng đáng kể đến chỉ tiêu tỷ suất sinh lời trên tài

** Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh; email: dat.ngt@ou.edu.vn*
*** Trường Kinh tế, Đại học Bách Khoa Hà Nội; email: dung.nguyenthiphuong1@hust.edu.vn*
**** Đại học Kinh tế Quốc dân; email: quangnn@neu.edu.vn*

sản (ROA). Tương tự, Bui et al. (2024), khi phân tích các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, cũng không tìm thấy bằng chứng rõ ràng về mối liên hệ giữa công bố thông tin xã hội và kết quả hoạt động tài chính. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chủ yếu dựa trên mẫu nghiên cứu còn hạn chế và chưa đi sâu vào đặc thù từng ngành, cho thấy sự cần thiết phải tiếp cận công bố thông tin ESG một cách hệ thống và toàn diện hơn trong bối cảnh Việt Nam.

Xuất phát từ những khoảng trống nêu trên, nghiên cứu này sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục nhằm (i) phác họa cấu trúc tri thức và các chủ đề nghiên cứu chính liên quan đến mối quan hệ giữa công bố thông tin ESG và hiệu quả tài chính doanh nghiệp, (ii) phân tích sự dịch chuyển trọng tâm nghiên cứu theo thời gian, và (iii) làm rõ vai trò ngày càng gia tăng của các thị trường mới nổi trong việc định hình cấu trúc và hướng phát triển của văn liệu về ESG.

2. Cơ sở lý thuyết

Khái niệm môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (Environmental, Social, and Governance - ESG) được sử dụng để phản ánh mức độ quan tâm và cam kết của doanh nghiệp đối với các vấn đề môi trường, trách nhiệm xã hội và chất lượng quản trị nội bộ (Khamisu et al., 2024). Trong giai đoạn đầu, ESG chủ yếu được tiếp cận như một tập hợp các hoạt động phi tài chính nhằm thể hiện trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của thị trường vốn và yêu cầu ngày càng cao về minh bạch thông tin, các nghiên cứu gần đây đã chuyển trọng tâm từ bản thân các hoạt động ESG sang công bố thông tin ESG, coi đây là một cơ chế truyền tải thông tin quan trọng giữa doanh nghiệp và thị trường. Theo cách tiếp cận này, công bố thông tin ESG không chỉ phản ánh mức độ tuân thủ hay cam kết bền vững, mà còn mang giá trị thông tin có khả năng ảnh hưởng đến hành vi của các chủ thể tham gia thị trường và các quyết định tài chính (Dhaliwal et al., 2014; Friede et al., 2015; Gillan et al., 2021)

Trong tài chính doanh nghiệp, vai trò thông tin của công bố doanh nghiệp đã được thừa nhận rộng rãi trong các nghiên cứu nền tảng. (Botosan, 1997) chỉ ra rằng mức độ công bố thông tin cao hơn có liên quan đến chi phí vốn chủ sở hữu thấp hơn, qua đó đặt nền móng lý thuyết cho dòng nghiên cứu về mối quan hệ giữa công bố thông tin và chi phí vốn trên thị trường vốn. Trên cơ sở này, các nghiên cứu sau đó đã mở rộng phạm vi phân tích sang công bố thông tin phi tài chính. Cụ thể, (Dhaliwal et al., 2011) cho thấy việc công bố tự nguyện thông tin trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) có thể giúp giảm chi phí vốn chủ sở hữu thông qua việc cải thiện môi trường thông tin và giảm mức độ bất định của nhà đầu tư. Tiếp tục hướng nghiên cứu này, (Dhaliwal et al., 2014) cung cấp bằng chứng cho thấy công bố thông tin CSR có mối liên hệ đáng kể với chi phí vốn, qua đó củng cố lập luận rằng công bố thông tin phi tài chính là một kênh tác động tài chính quan trọng.

Các nghiên cứu tiếp theo mở rộng phân tích từ CSR sang ESG, cho thấy công bố thông tin ESG có thể ảnh hưởng đến tài chính doanh nghiệp thông qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm chi phí vốn và giá trị doanh nghiệp. Các bằng chứng thực nghiệm gần đây đã cung cấp thêm góc nhìn về mối liên hệ này. Chẳng hạn, (Chen et al., 2025) cho thấy mức độ công bố thông tin ESG có liên quan đến hiệu quả tài chính và giá trị doanh nghiệp thông qua các cơ chế như giảm bất cân xứng thông tin và cải thiện môi trường thông tin. Tuy nhiên, bằng chứng thực nghiệm về mối quan hệ giữa ESG và kết quả tài chính vẫn chưa thống nhất. Sự không đồng nhất này thường được lý giải bởi khác biệt trong phương pháp đo lường ESG, đặc điểm thể chế và mức độ phát triển của thị trường tài chính (Jafar et al., 2024; Ji et al., 2023; Mahmood et al., 2025)

Đáng chú ý, phần lớn các nghiên cứu hiện hữu tập trung vào các thị trường phát triển, nơi khung pháp lý và chuẩn mực báo cáo ESG tương đối hoàn thiện. Trong khi đó, các nghiên cứu tại các thị trường mới nổi vẫn còn phân tán và thiếu tính hệ thống. Trong bối cảnh các thị trường mới nổi, nơi mức độ minh bạch thông tin và chất lượng thể chế còn hạn chế, vai trò và tác động của công bố thông tin ESG có thể khác biệt đáng kể so với các thị trường phát triển. Tuy nhiên, các nghiên cứu về bối cảnh này hiện vẫn thiếu một bức tranh tổng thể về cấu trúc tri thức và sự phát triển của dòng nghiên cứu, qua đó làm nổi bật nhu cầu tiếp cận vấn đề này thông qua các nghiên cứu tổng quan có hệ thống như trắc lượng thư mục (Bamel et al., 2025; Gabr & ElBannan, 2024).

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp trắc lượng thư mục (bibliometric analysis) (Glänzel, 2003) nhằm phân tích cấu trúc tri thức và xu hướng phát triển của các nghiên cứu về công bố thông tin ESG và tài chính doanh nghiệp.

Nguồn dữ liệu và thu thập dữ liệutừ cơ sở dữ liệu Scopus với phạm vi các bài báo khoa học đã được

phản biện trong lĩnh vực kế toán, tài chính và quản trị với tổng số tài liệu thu thập là 2,751 dòng dữ liệu. Chiến lược tìm kiếm tập trung vào các nhóm từ khóa liên quan đến (i) ESG/CSR/bền vững, (ii) công bố/báo cáo ESG, và (iii) các hiệu quả tài chính doanh nghiệp (như chi phí vốn, giá trị doanh nghiệp, hiệu quả tài chính).

Quá trình sàng lọc thực hiện theo khung PRISMA 2020 (Page et al., 2021) nhằm đảm bảo tính minh bạch và khả năng tái lập của quá trình thu thập và sàng lọc tài liệu. Khung này giúp trình bày một cách hệ thống các bước nhận diện, sàng lọc và lựa chọn mẫu nghiên cứu, qua đó nâng cao độ tin cậy của các kết quả tổng quan. Sau các bước loại bỏ trùng lặp, giới hạn ngôn ngữ, lọc loại hình tài liệu và sàng lọc nội dung, mẫu cuối cùng gồm 590 bài báo khoa học được sử dụng cho phân tích.

Công cụ và kỹ thuật phân tích. Nghiên cứu sử dụng VOSviewer để: (1) phân tích đồng xuất hiện từ khóa (keyword co-occurrence) nhằm xác định cụm chủ đề; (2) trực quan hóa xu hướng theo thời gian (overlay visualization) để nhận diện sự dịch chuyển trọng tâm và (3) phân tích theo quốc gia để mô tả phân bố địa lý và mức độ kết nối nghiên cứu. Các kết quả định lượng được kết hợp với diễn giải nhằm rút ra ý nghĩa học thuật.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cấu trúc chủ đề nghiên cứu

Phân tích đồng xuất hiện từ khóa cho thấy các nghiên cứu được tổ chức thành sáu cụm chủ đề. Trong mạng lưới tri thức, công bố thông tin ESG nổi lên như một nút trung tâm, kết nối các nghiên cứu ESG với các hệ quả tài chính doanh nghiệp, đặc biệt là chi phí vốn và giá trị doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các cụm còn lại phản ánh các hướng nghiên cứu về: đo lường và xếp hạng ESG, đầu tư ESG và tài chính bền vững, phân tích riêng lẻ các trụ cột E-S-G, và các biến kết quả tài chính như hiệu quả hoạt động/giá trị thị trường.

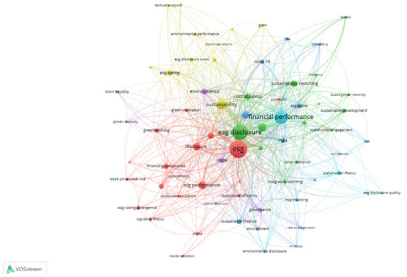

Một phát hiện đáng chú ý là các từ khóa phản ánh chất lượng công bố thông tin ESG (ví dụ: disclosure quality/độ tin cậy) xuất hiện tương đối hạn chế so với các từ khóa về mức độ/điểm số công bố. Điều này gợi ý rằng văn liệu hiện nay vẫn thiên về đo lường "có/bao nhiêu" hơn là "tốt/đáng tin/chiến lược đến mức nào".

4.2. Xu hướng nghiên cứu theo thời gian

Kết quả nghiên cứu theo thời gian cho thấy sự dịch chuyển trọng tâm theo thời gian. Giai đoạn đầu, các nghiên cứu chủ yếu xoay quanh CSR, tính bền vững và các trụ cột riêng lẻ của ESG. Từ khoảng 2018 trở đi, ESG trở thành một khái niệm tích hợp gắn chặt với các thước đo tài chính. Đặc biệt sau 2021, các từ khóa liên quan đến ESG disclosure, chi phí vốn, và giá trị doanh nghiệp tăng mạnh, phản ánh sự chuyển dịch từ việc xem ESG như một "kết quả hoạt động" sang coi công bố ESG như một "cơ chế thông tin" tác động đến hành vi thị trường và quyết định tài chính.

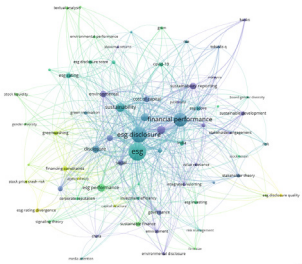

4.3. Phân bố nghiên cứu theo quốc gia

Phân tích theo quốc gia cho thấy, bên cạnh các trung tâm nghiên cứu truyền thống (Hoa Kỳ, Vương quốc Anh), các thị trường mới nổi đặc biệt là Trung Quốc, Ấn Độ và một số quốc gia Đông Nam Á đang gia tăng đóng góp đáng kể trong giai đoạn gần đây. Tuy nhiên, mức độ kết nối học thuật quốc tế của các nghiên cứu tại thị trường mới nổi còn chưa đồng đều, gợi ý tính bối cảnh hóa cao và dư địa lớn để tăng hợp tác quốc tế cũng như chuẩn hóa thước đo và thiết kế nghiên cứu.

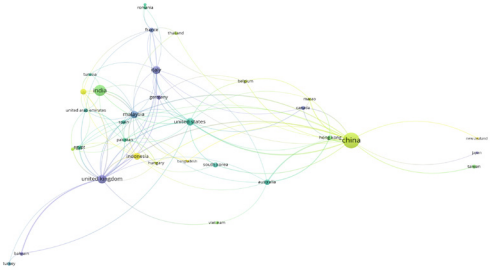

5. Thảo luận

Các kết quả trắc lượng thư mục cho thấy công bố thông tin ESG đang dần được tái định vị như một cơ chế thông tin trung tâm trong tài chính

doanh nghiệp. Dưới góc nhìn của Lý thuyết tín hiệu (signaling theory), công bố ESG đóng vai trò như một tín hiệu về chất lượng quản trị và khả năng kiểm soát rủi ro của doanh nghiệp, qua đó ảnh hưởng đến nhận thức rủi ro và yêu cầu lợi suất của nhà đầu tư (Botosan, 1997; Dhaliwal et al., 2011). Đồng thời, theo thuyết các bên liên quan, công bố ESG phản ánh mức độ trách nhiệm giải trình và cam kết của doanh nghiệp đối với các bên liên quan, góp phần củng cố niềm tin thị trường (Freeman, 1984).

Phân tích cấu trúc tri thức cho thấy các bài công bố hiện nay tập trung mạnh vào mối quan hệ giữa công bố thông tin ESG và các biến hiệu quả tài chính như chi phí vốn và giá trị doanh nghiệp (Cordazzo et al., 2020; Friede et al., 2015). Tuy nhiên, các khía cạnh liên quan đến chất lượng, độ tin cậy và tính chiến lược của công bố thông tin ESG vẫn xuất hiện hạn chế trong mạng lưới nghiên cứu. Điều này hàm ý rằng phần lớn các nghiên cứu hiện tại vẫn thiên về đo lường mức độ hoặc điểm số công bố ESG, thay vì phân tích giá trị thông tin thực sự mà công bố ESG mang lại cho thị trường (Mahmood et al., 2025).

Đối với các thị trường mới nổi, kết quả nghiên cứu cho thấy sự gia tăng đáng kể về số lượng công bố trong những năm gần đây, đặc biệt tại Trung Quốc, Ấn Độ và khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, mức độ kết nối học thuật quốc tế còn hạn chế cho thấy các nghiên cứu này vẫn mang tính bối cảnh cao và chưa được tích hợp đầy đủ vào dòng nghiên cứu quốc tế (Gabr & ElBannan, 2024). Trong bối cảnh thể chế chưa hoàn thiện, công bố thông tin ESG có thể đóng vai trò như một cơ chế bù đắp thể chế nhằm giảm bất cân xứng thông tin, nhưng đồng thời cũng làm gia tăng rủi ro về hình thức và greenwashing nếu thiếu cơ chế giám sát hiệu quả.

6. Kết luận

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục để cung cấp một bức tranh tổng quan có hệ thống về dòng nghiên cứu liên quan đến mối quan hệ giữa công bố thông tin ESG và hiệu quả tài chính doanh nghiệp. Kết quả cho thấy công bố thông tin ESG ngày càng được xem là yếu tố then chốt trong tài chính doanh nghiệp, đặc biệt thông qua vai trò như một cơ chế thông tin ảnh hưởng đến chi phí vốn và giá trị doanh nghiệp.

Tuy nhiên, cấu trúc tri thức hiện tại cũng cho thấy một khoảng trống nghiên cứu quan trọng khi phần lớn các nghiên cứu vẫn tập trung vào mức độ công bố và các thước đo ESG, trong khi các vấn đề cốt lõi liên quan đến chất lượng, độ tin cậy và tính chiến lược của thông tin ESG chưa được khai thác tương xứng. Trong bối cảnh xuất hiện các quan ngại về greenwashing và sự phân kỳ giữa các hệ thống xếp hạng ESG, việc dịch chuyển trọng tâm từ "mức độ công bố" sang "chất lượng công bố" là cần thiết để giải thích tốt hơn các kết quả thực nghiệm còn chưa thống nhất.

Đối với các thị trường mới nổi, nghiên cứu khẳng định đây là một không gian nghiên cứu ngày càng quan trọng nhưng đòi hỏi các cách tiếp cận tinh tế hơn, trong đó cần xem xét vai trò điều tiết của các yếu tố thể chế và bối cảnh thị trường như quy định, mức độ thực thi, chất lượng kiểm toán hoặc bảo đảm, cấu trúc sở hữu và mức độ phát triển của thị trường vốn. Bên cạnh đó, nghiên cứu vẫn còn những hạn chế nhất định khi chỉ sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu Scopus và chưa bao gồm các nguồn dữ liệu khác như Web of Science. Các nghiên cứu trong tương lai có thể mở rộng phạm vi dữ liệu và đi sâu hơn vào các chủ đề chuyên biệt về ESG tại các thị trường mới nổi.

Tài liệu tham khảo:

Bamel, N., Khatri, K., Bamel, U., & Kumar, S. (2025). ESG disclosure and firm performance in global south economy: Does industry profile and board independence moderate the relationship. International Review of Economics & Finance, 100, 104093. https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.iref.2025.104093

Botosan, C. A. (1997). Disclosure level and the cost of equity capital. The Accounting Review, 72(3), 323-349.

Bui, T. T. L., Tran, T. L. A., & Trang, H. (2024). ESG disclosure and financial performance: Empirical study of Vietnamese commercial banks. Banks and Bank Systems, 19(1), 208-220. https://doi.org/10.21511/bbs.19(1).2024.18

Chen, Y., Xie, Z., Wang, L., & Zhu, L. (2025). ESG disclosure, public perception and corporate financial performance: An empirical study based on textual analysis. Journal of Environmental Management, 383, 125320. https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.jenvman.2025.125320

Cordazzo, M., Bini, L., & Marzo, G. (2020). Does the EU Directive on non-financial information influence the value relevance of ESG disclosure? Italian evidence. Business Strategy and the Environmen, 29(8). https://doi.org/10.1002/bse.2589

Dhaliwal, D., Li, O. Z., Tsang, A., & Yang, Y. G. (2014). Corporate social responsibility disclosure and the cost of equity capital: The roles of stakeholder orientation and financial transparency. Journal of Accounting and Public Policy, 33(4), 328-355. https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.jaccpubpol.2014.04.006

Dhaliwal, D. S., Li, O. Z., Tsang, A., & Yang, Y. G. (2011). Voluntary Nonfinancial Disclosure and the Cost of Equity Capital: The Initiation of Corporate Social Responsibility Reporting. The Accounting Review, 86(1), 59-100.

Freeman, R. E. (1984). Strategic Management: A Stakeholder Approach. Pitman. https://books.google.com.vn/books?id=4PUJAQAAMAAJ

Friede, G., Busch, T., & Bassen, A. (2015). ESG and financial performance: aggregated evidence from more than 2000 empirical studies. Journal of Sustainable Finance & Investment, 5(4), 210-233. https://doi.org/10.1080/20430795.2015.1118917

Gabr, D. H., & ElBannan, M. A. (2024). Is it worth it to go green? ESG disclosure, carbon emissions and firm financial performance in emerging markets. Review of Accounting and Finance, 24(2), 193-217. https://doi.org/10.1108/raf-01-2024-0027

Gillan, S. L., Koch, A., & Starks, L. T. (2021). Firms and social responsibility: A review of ESG and CSR research in corporate finance. Journal of Corporate Finance, 66. https://doi.org/10.1016/j.jcorpfin.2021.101889

Glänzel, W. (2003). BIBLIOMETRICS AS A RESEARCH FIELD A course on theory and application of bibliometric indicators.

Jafar, R., Basuki, B., Windijarto, W., Setiawan, R., & Yaacob, Z. (2024). Environmental, social and governance (ESG) disclosure and cost of equity: the moderating effects of board structures. Cogent Business & Management, 11(1), 2429794. https://doi.org/10.1080/23311975.2024.2429794

Ji, Y., Xu, W., Zhao, Q., & Jia, Z. (2023). ESG disclosure and investor welfare under asymmetric information and imperfect competition. Pacific-Basin Finance Journal, 78, 101982. https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.pacfin.2023.101982

Khamisu, M. S., Paluri, R. A., & Sonwaney, V. (2024). Stakeholders' perspectives on critical success factors for environmental social and governance (ESG) implementation. Journal of Environmental Management, 365. https://doi.org/10.1016/j.jenvman.2024.121583

Mahmood, A., Mehmood, A., Terzani, S., De Luca, F., & Djajadikerta, H. G. (2025). The effect of ESG disclosure on firm value in the European context. Management Decision. https://doi.org/10.1108/md-10-2024-2480

Page, M. J., McKenzie, J. E., Bossuyt, P. M., Boutron, I., Hoffmann, T. C., Mulrow, C. D., Shamseer, L., Tetzlaff, J. M., Akl, E. A., Brennan, S. E., Chou, R., Glanville, J., Grimshaw, J. M., Hróbjartsson, A., Lalu, M. M., Li, T., Loder, E. W., Mayo-Wilson, E., McDonald, S., ...Moher, D. (2021). The PRISMA 2020 statement: An updated guideline for reporting systematic reviews. Journal of Clinical Epidemiology, 134, 178-189. https://doi.org/10.1016/j.jclinepi.2021.03.001

Thuy, N. T. H., Trung, N. N., Lan, D. H., Nga, B. P., & Quynh, H. T. T. (2021). Social Involvement Disclosure and the Linkage with the Performance of Companies Listed on Vietnam's Stock Market. VNU JOURNAL OF ECONOMICS AND BUSINESS, 1(4). https://js.vnu.edu.vn/EAB/article/view/4712